TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường và bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 170/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-HS ngày 31/12/2024, đối với bị cáo:

Lê Cao C, sinh ngày 20/6/1996, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Sữa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C1 và Hoàng Thị L; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Cao Thị L1; con: Lê Cao Diễm M, sinh năm 2023.

- Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HSST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo Lê Cao C 18 (Mười tám) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2024).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 18/9/2012, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số: 2309/QĐ-UB ngày 12/9/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị (Chấp hành xong ngày 18/6/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024 cho đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Phan Đức M1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố D, Phường D,

thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Hồ Đăng T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Minh H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Khá T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Thiều Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Bà Trần Thị H3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn C1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Anh Trần Thanh K, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, Lê Cao C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 74G1-163.11 của ông Lê Văn C1 (bố C) về thành phố Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực Trường cao đẳng K1 thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, C thấy 01 thùng Container bằng kim loại, màu đỏ, kích thước (6 x 2,4 x 2,6)m của anh Phan Đức M1; trú tại: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, bên trong thùng có 02 xe rùa bằng sắt, 20 khuôn sắt, kích thước (30 x 30 x 30)cm, rỗng ở giữa, 20 ống trụ tròn bằng sắt, dài 80cm, thùng Container đặt sát tường rào của T2 cao đăng kỹ thuật Quảng Trị, không có người trông giữ nên C nảy sinh ý định lấy trộm. C sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max có số thuê bao 0914.383.049 của mình gọi vào số điện thoại của anh Võ Minh H (Do C có số điện thoại anh H từ trước) nói: *"Muốn thuê xe để cẩu hàng"* thì anh H gửi số điện thoại của C cho anh Văn Công L2, trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị để liên lạc cẩu hàng. Khi anh L2 gọi lại cho C thì C nói: *"Muốn cẩu 01 thùng Container từ thành phố Đ chở lên C"* anh L2 đồng ý và nói: "Tiền công là 2.500.000 đồng" thì C đồng ý.

Khoảng 9 giờ 15 phút cùng ngày, anh L2 điều khiển xe ô tô tải có cần cẩu, BKS: 74C-099.39 đến khu vực trường Cao đẳng K1 để cẩu thùng Container. Sau khi cẩu thùng C2 lên xe, C điều khiển xe mô tô dẫn đường cho anh L2 chở

đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn H1; trú tại: Thôn P, xã C, huyện C. Khi đến, C gặp chị Nguyễn Thị Thảo H4 (con gái anh H1) thì H4 gọi điện hỏi bố: "Có mua thùng Container không" anh H1 nói: "yêu cầu C chở thùng C2 đi cân trọng lượng". Sau khi cân xong, C ứng số tiền 2.500.000 đồng trả tiền cẩu cho anh L2. Đến sáng ngày 20/8/2024, C quay lại cơ sở thu mua phế liệu anh H1 cắt thùng Container ra thành từng tấm nhỏ để cân trọng lượng, sau khi cân xong anh H1 mua toàn bộ tài sản lấy cắp gồm thùng Container, 02 xe rùa, nhiều khuôn sắt, ống sắt với giá 15.000.000 đồng, trừ 2.500.000 đồng tiền công thuê cẩu và 2.500.000 đồng tiền oxy, gas (để cắt thùng), anh H1 đưa cho C 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1486/ KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản gồm: 01 thùng Container bằng sắt có dạng hình hộp, dài 6,02m, rộng 2,47m, cao 2,59m, sơn màu đỏ (bên trong có 02 xe rùa bằng sắt, 20 khuôn sắt, kích thước (30 x 30 x 30)cm, rỗng ở giữa, 20 ống trụ tròn bằng sắt, dài 80cm) tại thời điểm bị chiếm đoạt là 28.400.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra C tự khai nhận đã thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

- ***Vụ thứ nhất:*** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/8/2024, Lê Cao C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 74G1-163.11 về thành phố Đ. Khi đi ngang qua bãi đất trống bên đường T, đối diện Cụm C thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ. C thấy 01 thùng xe tải sơn màu xanh, kích thước dài 9m, rộng 2,6m, cao 2,2m của anh Nguyễn Xuân P; trú tại: Khu phố D, Phường D, thành phố Đ để ở bãi đất trống không ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. C dùng điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max của mình có số thuê bao 0914.383.049 gọi vào số 0914.205.282 của anh Võ Minh H, trú tại: Thôn N, xã T, huyện T (số điện thoại anh H C có từ trước) để nhờ cẩu hàng. Đến sáng ngày 06/8/2024, anh H điều khiển xe đến cẩu nhưng vì thùng xe tải quá to, không cẩu được nên anh H giới thiệu anh Nguyễn Khá T1, trú tại: Thôn K, xã H, huyện H. C dùng điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max của mình có số thuê bao 0914.383.049 gọi điện nhờ anh T1 cẩu hàng thì anh T1 hẹn ngày 08/8/2024 đến cẩu. Chiều ngày 08/8/2024, anh T1 điều khiển xe cẩu BKS: 74F-002.02 đến khu vực cụm C thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ cẩu thùng xe tải đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị H2, trú tại: Thôn Á, xã T, huyện T theo chỉ dẫn của C. Khi đến gặp chị H2, C hỏi: *"Chị có mua thùng xe tải cũ không"* thì chị H2 đồng ý, nhưng yêu cầu C phải cắt ra thành từng tấm nhỏ. Ssau đó C nhờ chị H2 trả tiền công xe cẩu cho anh T1 3.000.000 đồng. Sau khi cắt xong và cân trọng lượng thì chị H2 trả giá 17.000.000 đồng, trừ 3.000.000 đồng tiền thuê cẩu và 2.000.000 đồng tiền oxy, gas (để cắt thùng xe) còn lại chị H2 đưa cho C 12.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số: 3972/ KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 01 thùng xe tải bằng sắt dài 9m, rộng 2,6m, cao 2,2m, màu xanh có trọng lượng 2300kg sắt, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.400.000 đồng.

- ***Vụ thứ hai:*** Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2024, Lê Cao C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 74G1-163.11 đến khu vực cụm C thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ thấy 01 thùng xe tải bằng sắt của anh Hồ Đăng T; trú tại: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ không có người trong giữ nên C nảy sinh ý định lấy trộm. C sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max có số thuê bao 0914.383.049 gọi điện cho anh Thiều Văn Đ; trú tại: Thôn B, xã C, huyện C là người lái xe cẩu thuê để nhờ cẩu hàng thì anh Đ đồng ý. Anh Đ điều khiển xe Biển kiểm soát 74G-004.84 đến khu vực cụm C cẩu thùng xe tải đến cơ sở thu mua phế liệu của chị Trần Thị H3; trú tại: Thôn T, xã C, huyện C theo chỉ dẫn của C. Khi đến, C hỏi chị H3: *"Chị có mua thùng xe tải cũ không"* thì chị H3 đồng ý mua nhưng bảo C chở đi cân. C nói anh Đ chở thùng xe lên trạm cân cụm C để cân. Sau khi cân xong, chị H3 đồng ý mua với giá 4.200.000 đồng, C đưa cho anh Đ 600.000 đồng tiền, số tiền còn lại C tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số: 1487/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản 01 thùng xe tải KIA, sơn màu xanh, kích thước 3,4m x 1,65m x 1,75m, bằng sắt, trên thân có dán dòng chữ "74K*8954", đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.640.000 đồng.

Cáo trạng số: 170/CT-VKSĐH ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Cao C về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố bị cáo Lê Cao C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56, 65 của Bộ luật hình sự, xử phát bị cáo Lê Cao C từ 36 đến 39 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 07/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị để buộc bị cáo phải chấp hành.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Lê Cao C phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân P, số tiền 18.400.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tấm sát, kích thước 1,73 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,71 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,03 x 1,75m; 01 tấm sắt, kích thước 1,72 x 1,43m; 01 tấm sắt, kích thước 1,70 x 1,58m và 01 tấm sắt, kích thước 1,65 x 1,44m.

+ Trả lại cho ông Lê Văn C1 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 74G1-163.11.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Cao C trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến gia đình và những người bị hại, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo và sớm về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Tranh tụng công khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2024 đến ngày 24/8/2024, bị cáo Lê Cao C đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của những người bị hại đang để tài sản trên địa bàn phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- *Lần thứ nhất*: Bị cáo Lê Cao C đã có hành vi lén lút thuê xe cẩu, cẩu 01 thùng Container xe tải bằng sắt có kích thước dài 9m, rộng 2,6m, cao 2,2m, màu xanh, trọng lượng 2300kg của anh Nguyễn Xuân P đang để ở bãi đất trống đối diện với cụm C thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị rồi đưa đến bán cho chị Nguyễn Thị H2. Tài sản mà bị cáo lấy trộm có trị giá 18.400.000 đồng.

- *Lần thứ hai*: Bị cáo Lê Cao C tiếp tục có hành vi lén lút thuê xe cẩu, cẩu 01 thùng Container bằng sắt có dạng hình hộp, kích thước dài 6,02m, rộng 2,47m, cao 2,59m, sơn màu đỏ (bên trong có 02 xe rùa bằng sắt, 20 khuôn sắt, kích thước 30m x 30m x 30cm, rỗng ở giữa, 20 ống trụ tròn bằng sắt, dài 80cm) của ông Phan Đức M1 đang để ở tường rào T2 cao đăng kỹ thuật Quảng Trị thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị rồi đưa đi bán cho anh Nguyễn Văn H1. Tài sản mà bị cáo lấy trộm có trị giá 28.400.000 đồng.

- *Lần thứ ba*: Bị cáo Lê Cao C tiếp tục có hành vi lén lút thuê xe cẩu, cẩu 01 thùng xe tải bằng sắt, loại xe tải KIA, sơn màu xanh, kích thước 3,4m x 1,65m x 1,75m, làm bằng sắt của anh Hồ Đăng T đang để ở khu vực cụm C thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị rồi đưa đến bán cho chị Trần Thị H3. Tài sản mà bị cáo lấy trộm có trị giá 4.640.000 đồng.

Như vậy, trong 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Phan Đức M1, ông Hồ Đăng T và anh Nguyễn Xuân P đang để tài sản trên địa bàn phường Đ, thành phố Đ. Mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản

đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, nhưng tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của 03 bị hại trong 03 lần trộm cắp tài sản có giá trị 51.440.000 đồng (trên 50 triệu đồng) nên hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cho thấy: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang lo lắng của một bộ phận quần chúng nhân dân sống trên địa bàn; bị cáo là người có sức khỏe, có nghề nghiệp nhưng không chịu lao động, coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài, bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn là đối tượng có nhân thân xấu, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

3. Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng năng: Bị cáo là người đã có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; ngoài ra trong khoảng thời gian từ ngày 05/8/2024 đến ngày 24/8/2024, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng*"Phạm tội hai lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Hồ Đăng T, ông Phan Đức M1 và đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra bị cáo tự thú khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội khác của mình đã gây ra và bị hại ông T, ông M1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo Lê Cao C đã bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Nhưng trong thời gian thử thách, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước là 18 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56, 65 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Hồ Đăng T, số tiền 7.140.000 đồng, bồi thường cho ông Phan Đức M1, số tiền 28.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, ông T, ông M1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với bị hại anh Nguyễn Xuân P bị mất trộm 01 thùng xe tải củ bằng sắt dài 9m, rộng 2,6m, cao 2,2m, màu xanh có trị giá 18.400.000 đồng. Quá

trình điều tra anh P yêu cầu bị cáo bồi thường 18.400.000 đồng là có căn cứ, nhưng bị cáo chưa bồi thường, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh P, số tiền 18.400.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị H2 và bà Trần Thị H3 là người mua tài sản trộm cắp, nhưng khi mua không biết đó là tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H1, bà H2 và bà H3 là đúng quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự giữa ông H1, bà H2, bà H3 và bị cáo không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với ông Võ Minh H, ông Nguyễn Khá T1 và ông Thiều Văn Đ là người do bị cáo thuê cẩu tài sản, nhưng khi cẩu tài sản ông H, ông T1 và ông Đ không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đối với tiền thuê cẩu giữa bị cáo và ông H, ông T1, ông Đ không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ hiện đang tạm giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 74G1-163.11, số máy: E32VE-124480, số khung: RLCUE3740LY039826, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng có gắn sim Vinaphone; 01 tấm sát, kích thước 1,73 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,71 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,03 x 1,75m; 01 tấm sắt, kích thước 1,72 x 1,43m; 01 tấm sắt, kích thước 1,70 x 1,58m và 01 tấm sắt, kích thước 1,65 x 1,44m. Xét thấy:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 74G1-163.11, đây là xe của ông Trần Thanh K bán lại cho ông Lê Văn C1 (bố bị cáo C) nên tài sản thuộc quyền sở hữu của ông C1, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội ông C1 không hay biết nên cần trả lại cho ông C1.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng có gắn sim Vinaphone, do bị cáo C đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 tấm sắt, kích thước 1,73 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,71 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,03 x 1,75m; 01 tấm sắt, kích thước 1,72 x 1,43m; 01 tấm sắt, kích thước 1,70 x 1,58m và 01 tấm sắt, kích thước 1,65 x 1,44m. Đây là vật chứng của vụ án hiện vẫn có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*1. Tuyên bố bị cáo **Lê Cao C** phạm tội ”Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56, 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Cao C 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 *(Mười tám)* tháng tù của bản án số: 07/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị với hình phạt mới đã tuyên là *36 (Ba mươi sáu)* tháng tù, buộc bị cáo Lê Cao C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 54 *(Năm mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Cao C phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân P, số tiền 18.400.000 đồng *(Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu vàng. Imei1: 357270095905202, Imei2: 257270096155377, đã qua sử dụng, có gắn 01 sim Vinaphone; 01 tấm sắt, kích thước 1,73 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,71 x 3,36m; 01 tấm sắt, kích thước 1,03 x 1,75m; 01 tấm sắt, kích thước 1,72 x 1,43m; 01 tấm sắt, kích thước 1,70 x 1,58m và 01 tấm sắt, kích thước 1,65 x 1,44m.

- Trả lại cho ông Lê Văn C1 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, BKS: 74G1-163.11, số máy: E32VE-124480, số khung: RLCUE3740LY039826, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/12/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Cao C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 920.000 đồng *(Chín trăm hai mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: HS, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Minh Khôi